

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

*Cầu Kè, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Tôn Văn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tôn Văn Q và bà Nguyễn Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Văn Q và bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tôn Thị K có nguyện vọng sống với bà Nguyễn Thị N và Tôn Quốc T có nguyện vọng sống với ông Tôn Văn Q.

Ông Tôn Văn Q và bà Nguyễn Thị N thống nhất khi ly hôn ông Tôn Văn Q đồng ý giao con chung tên Tôn Thị K, sinh ngày 19/11/2010 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời bà Nguyễn Thị N đồng ý giao con chung tên Tôn Quốc T, sinh ngày 26/3/2009 cho ông Tôn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Tôn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Tôn Thị K, sinh ngày 19/11/2010 và ông Tôn Văn Q không yêu cầu bà Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung tên Tôn Quốc T, sinh ngày 26/3/2009 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Tôn Văn Q và bà Nguyễn Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Tôn Văn Q và bà Nguyễn Thị N thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tòa án có giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông Tôn Văn Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007891 ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh; Ông Tôn Văn Q được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã N, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Yến Nhi**